TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297 /2017/HSST
Ngày 17/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trương Bế Thiện

2.Ông Đỗ Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 276 /2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Đình Tr, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1979; ĐKHKTT: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh T; chỗ ở: Lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày: Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; Trinh độ văn hoá: 0/12; con ông: Lê Đình B, sinh năm 1954; con bà: Phan Thị Th, sinh năm 1955, đều trú tại: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh T; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1979, trú tại: Xóm B, xã B, huyện C, tỉnh B; Có 01 con, sinh năm 2000;Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01. Ngày 30/3/2012, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên có Quyết định số 618 cùng ngày về việc đưa người vào Cơ sở giáo dục đối với Lê Đình Tr thời hạn là 24 tháng, sau khi có quyết định Tr đã bỏ đi lang thang nên chưa thi hành được quyết định này.

Nhân thân:

Ngày 15/4/2010, UBND huyện Đ có quyết định số 776/QĐ- UBND đưa Lê Đình Tr đi cai nghiện tập trung tại Trung tâm Chữa bệnh- GD- LĐXH tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 12 tháng. Tr chấp hành xong ngày 27/4/2011.

Tại Bản án số 10/2013/HSST ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 18 tháng tù giam về tội " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2014, phần án phí đã thi hành xong ngày 15/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(*Có mặt tại phiên toà)*

Người làm chứng: Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm: 1950, trú tại: Tổ 9, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Đình Tr bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 5 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, tổ công tác của Công an phường Q, thành phố T phối hợp với Bảo vệ dân phòng tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 9, phường Q, thành phố Tđã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai nhận tên là Lê Đình Tr. Qúa Trinh kiểm tra Tr, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của Tr có 03 gói nilon màu đỏ bên trong bọc bằng giấy báo có chứa chất bột màu trắng (Tr khai là Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tr, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Cùng ngày tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đình Tr có trọng lượng là 0,584 gam (lấy toàn bộ mẫu gửi giám định ký hiệu A1).

Tại Kết luận giám định số 683/KL-PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đình Tr là chất ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng (khối lượng): 0,584 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đình Tr khai nhận: Khoảng 5 giờ ngày 25/5/2017, Tr một mình đi bộ từ khu vực trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đến khu vực đầu cầu Mỏ Bạch thuộc tổ 9, phường Q, thành phố T mục đích đi mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi Tr gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ), Tr hỏi và mua được của người đàn ông này 03 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu đỏ bên

trong bọc bằng giấy báo với giá 600.000 đồng. Mua xong Tr cầm 03 gói Hêrôin trong lòng bàn tay phải đi tìm nơi để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q, thành phố T phát hiện kiểm tra như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Lê Đình Tr phù hợp với các tài liệu,chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu A1.Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 296 /KSĐT-MT ngày 14/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Đình Tr về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên công bố bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH 13; Khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Đình Tr: Từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1(Không kiểm tra bên trong).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 5 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, tại khu vực tổ 9, phường Q, thành phố T, Lê Đình Tr có hành vi tàng trữ 0,584 gam Hêrôin mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Đình Tr về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định như sau:

"1. Người nào….tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội.Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, chưa có tiền án, có

01 tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, trong quá Tr điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật hình sự.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định: Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích.

Dẫn chiếu tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

Ngoài hình phạt tù lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, bản thân sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, xét đây là tang vật phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Lê Đình Tr khai mua Hêrôin của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ)ở khu vực cầu Mỏ Bạch thuộc tổ 9, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên,tỉnh Thái Nguyên. Quá Tr điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người trên, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đình Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Lê Đình Tr 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Đình Tr 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (không kiểm tra bên trong).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 308 ngày 04/7/2017, giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đình Tr phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
-TAND,VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã B, huyện Đ,Tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải